

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp
hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 426/BC-SNNMT ngày 07/7/2026 và Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3 (nay là Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Cửa Đạt) tại Tờ trình số 146/TTr-BTL3-CNCD ngày 19/6/2026 (kèm theo Phương án) về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa năm 2026, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

1.1. Hồ chứa nước Cửa Đạt:

- Là hồ điều tiết năm; công trình cấp quan trọng đặc biệt.

- Nhiệm vụ công trình: Tạo nguồn nước tưới ổn định cho 86.862 ha đất canh tác (trong đó, Nam sông Chu là 54.043 ha và Bắc sông Chu - Nam sông Mã là 32.831 ha); giảm lũ với tần suất 0,6%, bảo đảm mực nước tại trạm Thủy văn Xuân Khánh (xã Thọ Xuân) không vượt quá (+13.71) m tương ứng lũ lịch sử năm

1962; cấp nước cho công nghiệp và sinh hoạt với lưu lượng $7,715 \text{ m}^3/\text{s}$, kết hợp phát điện với công suất lắp máy $N = 112 \text{ MW}$ (trong đó: nhà máy thủy điện Cửa Đạt nằm trong cụm đầu mối đập chính có công suất lắp máy 97 MW và nhà máy thủy điện Dốc Cáy có công suất lắp máy 15 MW); bổ sung nước mùa kiệt cho hạ du để đầy mặn, cải tạo môi trường sinh thái với lưu lượng $Q = 30,42 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Diện tích lưu vực: 5.938 km^2 .
- MNDBT: $\nabla(+110.00) \text{ m}$, ứng với $W_{BT} = 1.062,39 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLTk ($P = 0,6\%$): $\nabla(+117.64) \text{ m}$, ứng với $W_{MNLTk0,6\%} = 1.317,21 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLTk ($P = 0,1\%$): $\nabla(+119.05) \text{ m}$, ứng với $W_{MNLTk0,1\%} = 1.366,13 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLTk ($P = 0,01\%$): $\nabla(+121.33) \text{ m}$, ứng với $W_{MNLTk0,01\%} = 1.450 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNC: $\nabla(+73.00) \text{ m}$, ứng với $W_C = 268,69 \times 10^6 \text{ m}^3$.

1.2. Cụm công trình đầu mối đập chính Cửa Đạt:

- Đập chính dài $987,13 \text{ m}$; chiều rộng mặt đập $B = 10 \text{ m}$; chiều cao đập lớn nhất $H_{\max} = 118,75 \text{ m}$; cao trình đỉnh đập $(+121.30) \text{ m}$; cao trình đỉnh tường chắn sóng $(+122.50) \text{ m}$.

- Tràn xả lũ: Tràn xả mặt 5 cửa, kích thước mỗi cửa (b x h) = $(11 \times 17) \text{ m}$; cao trình ngưỡng tràn $(+97.00) \text{ m}$; lưu lượng $Q_{0,6\%} = 3.400 \text{ m}^3/\text{s}$, $Q_{0,1\%} = 8.200 \text{ m}^3/\text{s}$, $Q_{0,01\%} = 11.594 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Tuy nen dài $802,3 \text{ m}$, đường kính $\Phi = 9 \text{ m}$; cao độ ngưỡng $(+30.00) \text{ m}$; lưu lượng xả lớn nhất $Q_{1\%} = 1.230 \text{ m}^3/\text{s}$ (đã hoành triệt).

- Nhà máy thủy điện: Công suất lắp máy 97 MW , gồm 2 tổ máy.

1.3. Cụm đầu mối Dốc Cáy:

- Đập phụ dài $242,3 \text{ m}$; chiều rộng mặt đập $B = 6 \text{ m}$; chiều cao đập $H_{\max} = 20,8 \text{ m}$; cao trình đỉnh $(+122.30) \text{ m}$.

- Kênh dẫn thượng lưu dài 1.358 m , kích thước (b x h) = $(2,8 \times 3,8) \text{ m}$; lưu lượng thiết kế $Q_{tk} = 36,66 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Tuynel dài $376,8 \text{ m}$, đường kính $\Phi = 3 \text{ m}$, đoạn chuyển tiếp và kênh hở dài $128,6 \text{ m}$; lưu lượng xả $Q_{tk} = 36,66 \text{ m}^3/\text{s}$, $Q_{kt} = 40 \text{ m}^3/\text{s}$.

1.4. Cụm đầu mối Hón Can:

- Đập phụ dài 357 m ; chiều rộng mặt đập $B = 6 \text{ m}$; chiều cao đập lớn nhất $H_{\max} = 37,5 \text{ m}$; cao trình đỉnh $(+122.50) \text{ m}$.

- Công trình thoát lũ suối Bọng:

+ Cổng điều tiết: Chiều dài cổng 101 m , kích thước (b x h) = $(1 \times 1,5) \text{ m}$; cao trình ngưỡng $(+96.00) \text{ m}$; lưu lượng thiết kế $Q_{tk} = 18,6 \text{ m}^3/\text{s}$.

+ Kênh thoát lũ kết hợp tưới: Chiều dài (kể cả cổng điều tiết) $L = 1.076 \text{ m}$; lưu lượng thiết kế $Q_{tk} = 11,5 \text{ m}^3/\text{s}$.

+ Đập dâng: Chiều dài phần đập (kể cả cống điều tiết) 237 m; cao trình đỉnh đập (+108.00) m; chiều cao đập lớn nhất $H_{\max} = 11,8$ m.

+ Tràn xả lũ: Chiều rộng tràn B = 75 m; cao độ ngưỡng tràn (+106.38) m.

1.5. Cụm đầu mối Bản Trác:

Đập phụ: Chiều dài đoạn I là 85 m, đoạn II là 36,4 m; cao trình đỉnh đập (+121.70) m; cao trình đỉnh tường chắn sóng (+122.00) m.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối:

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa, lũ: Theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 và Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt tại Quyết định số 3944/QĐ-BNN-TCTL ngày 16/9/2014.

2.3. Các cấp mực nước báo động:

- Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+105.00)$ m.
- Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+110.50)$ m.
- Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+115.00)$ m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra; biện pháp xử lý; vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu:

(Chi tiết theo Phương án kèm theo Báo cáo thẩm định số 426/BC-SNNMT ngày 07/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập:

3.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.

- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.

- Xây dựng phương án sơ tán dân nhanh chóng, triệt để, bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân.

3.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp 1: Xả lũ hồ Cửa Đạt với tần suất lũ thiết kế $P = 0,6\%$, mực nước hồ trước khi lũ đến đang ở cao trình (+105.00) m, mực nước sông ở mức báo động III (mực nước tại Giàng +6.50 m).

- Trường hợp 2: Xả lũ hồ Cửa Đạt với tần suất lũ thiết kế $P = 0,1\%$, mực nước hồ trước khi lũ đến đang ở mực nước dâng bình thường (+110.00) m, mực nước sông ở mức báo động III (mực nước tại Giàng +6.50 m).

- Trường hợp 3: Xả lũ hồ Cửa Đạt với tần suất lũ kiểm tra $P = 0,01\%$, mực nước hồ trước khi lũ đến đang ở mực nước dâng bình thường (+110.00) m, mực nước sông ở mức báo động III (mực nước tại Giàng +6.50 m).

- Trường hợp 4: Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ đập (đập chính hoặc Dốc Cáy hoặc Hón Can hoặc Bản Trác) tính với lũ thiết kế $P = 0,1\%$.

- Trường hợp 5: Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ đập (đập chính hoặc Dốc Cáy hoặc Hón Can hoặc Bản Trác) tính với lũ kiểm tra $P = 0,01\%$.

3.3. Phương án xử lý các tình huống:

(Chi tiết theo Phương án kèm theo Báo cáo thẩm định số 426/BC-SNNMT ngày 07/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

3.4. Phân giao nhiệm vụ:

3.4.1. Văn phòng Chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh: Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ để tham mưu kịp thời cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự (PTDS) tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, ngành và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) hệ thống thủy lợi Cửa Đạt triển khai Phương án đảm bảo an toàn công trình đầu mối và tổ chức sơ tán dân ở khu vực hạ lưu khi có các tình huống xảy ra.

3.4.2. Văn phòng thường trực Chỉ huy PTDS tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chỉ huy PCTT tỉnh theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, thảm họa, sự cố và thiên tai (vỡ đập, bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, sạt lở đất) để tham mưu kịp thời cho Ban Chỉ huy PTDS tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, ngành và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN hệ thống thủy lợi Cửa Đạt tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3.4.3. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN hệ thống thủy lợi Cửa Đạt:

- Chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng Quân đội, Công an (theo phương án hiệp đồng) tổ chức thực hiện việc tuần tra, ứng cứu và xử lý các sự cố xảy ra tại công trình đầu mối, đảm bảo an toàn cho công trình trong mùa mưa bão năm 2026.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước, lưu lượng về hồ, lưu lượng xả lũ, báo cáo thường xuyên về Ban Chỉ huy PTDS tỉnh để quyết định các biện pháp xử lý kịp thời, đặc biệt là việc sơ tán dân khu vực hạ lưu.

3.4.4. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa: Chịu trách nhiệm dự báo, cảnh báo, tính toán và cung cấp số liệu mưa, lũ kịp thời, chính xác để UBND các cấp, Ban Chỉ huy PTDS các cấp có căn cứ ra lệnh báo động khẩn cấp, ban bố cấp độ phòng thủ dân sự và triển khai sơ tán dân theo thẩm quyền.

3.4.5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Bố trí lực lượng, phương tiện để tham gia xử lý sự cố công trình đầu mối hồ Cửa Đạt (theo phương án hiệp đồng) và hỗ trợ sơ tán dân khi có lệnh. Chuẩn bị, tổ chức bắn pháo hiệu và kéo còi báo động tại khu vực công trình đầu mối khi có lệnh.

3.4.6. Công an tỉnh: Chuẩn bị lực lượng, phương tiện giúp dân sơ tán khi có lệnh; đồng thời, đảm bảo an ninh trật tự trong vùng sơ tán (kể cả nơi đi và nơi đến).

3.4.7. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Cửa Đạt và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị chuyên ngành phối hợp với các xã, phường tổ chức tuần tra, canh gác và xử lý các sự cố về đê điều, hồ đập trên địa bàn tỉnh.

3.4.8. Sở Xây dựng: Chuẩn bị và chịu trách nhiệm đáp ứng đầy đủ các phương tiện phục vụ việc sơ tán, cứu hộ dân theo lệnh điều động của UBND tỉnh và Ban Chỉ huy PTDS tỉnh.

3.4.9. Sở Khoa học và Công nghệ: Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh tổ chức đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống, đặc biệt là khu vực hồ chứa nước Cửa Đạt. Chuẩn bị sẵn sàng hệ thống thông tin liên lạc dự phòng để làm nhiệm vụ khi được điều động, phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo của Ban Chỉ huy PTDS tỉnh và Lãnh đạo tỉnh.

3.4.10. Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII: Điều động các loại vật tư, trang thiết bị dự trữ Quốc gia để hỗ trợ cho công tác sơ tán dân khi có yêu cầu và được sự chỉ đạo của Nhà nước.

3.4.11. Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa và các cơ quan thông tin đại chúng: Chịu trách nhiệm thông tin kịp thời diễn biến mưa, lũ và các chỉ đạo khẩn cấp của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PTDS tỉnh để các cấp chính quyền và nhân dân biết, chủ động phòng tránh.

3.4.12. Các sở: Y tế, Công Thương, Tài chính, Hội Chữ thập đỏ tỉnh và các cơ quan có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với UBND các xã, phường để đảm bảo các nhu yếu phẩm cần thiết, cung cấp đủ cơ sở thuốc, dụng cụ y tế, hóa chất để xử lý nước sạch, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh, cứu đói... cho người dân phải sơ tán và ổn định đời sống nhân dân.

3.4.13. UBND các xã, phường trong vùng bị ảnh hưởng¹: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Phương án bảo đảm an toàn vùng hạ du khi vận hành xả lũ qua tràn và trong trường hợp xảy

ra lũ vượt tần suất thiết kế hoặc sự cố vỡ đập. Trên cơ sở Phương án được phê duyệt, chủ động huy động nhân lực, vật lực, phương tiện để tổ chức sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn; triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra.

3.4.14. Ban Chỉ huy PTDS các xã, phường trong vùng bị ảnh hưởng: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PTDS cấp xã quy định tại Điều 8 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cửa Đạt được phê duyệt, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sau khi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cửa Đạt được phê duyệt, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN hệ thống thủy lợi Cửa Đạt phối hợp với Ban Chỉ huy PTDS các xã, phường trong vùng bị ảnh hưởng phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi phương án đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết; đồng thời, tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo:

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy PTDS các xã, phường trong vùng bị ảnh hưởng:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.
- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 13 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường - Chi cục Thủy lợi, Văn phòng Chỉ huy PCTT tỉnh, Văn phòng thường trực Chỉ huy PTDS tỉnh:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.
- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 13 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy PTDS các cấp:

3.1. Tại công trình: Khi có tin dự báo xuất hiện bão, áp thấp nhiệt đới hoặc các hình thể thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực công trình và vùng hạ du, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCTT và TKCN hệ thống thủy lợi Cửa Đạt phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc sự phân công của Trưởng Ban. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để điều hành công tác theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy PTDS các cấp: Ban Chỉ huy PTDS các cấp chỉ đạo tổ chức trực ban nghiêm túc và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và nội dung Phương án này.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán dân:

Đối với công trình hồ chứa nước Cửa Đạt là công trình quan trọng đặc biệt liên quan đến an ninh Quốc gia do Trưởng Ban Chỉ huy PTDS tỉnh quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên:

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động ứng phó với các tình huống; quy định hiệu lệnh như sau:

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra, phải đề phòng cứu hộ đề do mực nước sông lên cao thì thông báo bằng thông tin truyền thanh và các phương tiện liên lạc khác như: Ban Chỉ huy Quân sự xã Thường Xuân sẽ hú còi liên hồi tại 2 địa điểm, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Cửa Đạt - Chi nhánh Khai thác công trình thủy lợi Cửa Đạt và xã Thường Xuân, các địa phương nối tiếp nhau thổi tù và dứt đoạn, đánh trống, kèn... theo hiệu lệnh khẩn cấp, đánh ngũ liên (*5 tiếng liên hồi*).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân: Ban Chỉ huy Quân sự xã Thường Xuân sẽ bắn pháo hiệu và hú còi liên hồi tại 2 địa điểm, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Cửa Đạt - Chi nhánh Khai thác công trình thủy lợi Cửa Đạt và xã Thường Xuân, các địa phương nối tiếp nhau thổi tù và rúc liên khúc, đánh trống, kèn, cồng, chiêng... theo hiệu lệnh cực kỳ khẩn cấp, đánh tam liên (*3 tiếng liên hồi*).

- Đối với các địa phương ngoài việc trống, kèn, cồng, chiêng, thổi tù và phải kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

6. Đối với các quy định về tiếp nhận, xử lý thông tin về sự cố, thảm họa; các trường hợp, thẩm quyền ban bố các cấp độ phòng thủ dân sự:

Thực hiện theo quy định tại Luật Phòng thủ dân sự, Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ và Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Cửa Đạt được phê duyệt.

7. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, đề nghị Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Cửa Đạt có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 426/BC-SNNMT ngày 07/7/2026.

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung tham mưu, báo cáo, trình phê duyệt Phương án này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường trong vùng bị ảnh hưởng¹; Chánh Văn phòng Văn phòng Chỉ huy PCTT tỉnh, Chánh Văn phòng Văn phòng thường trực Chỉ huy PTDS tỉnh; Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN hệ thống thủy lợi Cửa Đạt; Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII; Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Cửa Đạt và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Đảng ủy các xã, phường trong vùng bị ảnh hưởng¹;
- Lưu: VT, NNMT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

¹ Kiên Thọ, Nguyệt Ấn, Minh Sơn (huyện Ngọc Lặc cũ); Thiệu Hóa, Thiệu Quang, Thiệu Toán, Thiệu Tiến, Thiệu Trung (huyện Thiệu Hóa cũ); Thọ Xuân, Xuân Hòa, Sao Vàng, Thọ Lập, Xuân Lập, Lam Sơn, Xuân Tín, Thọ Long (huyện Thọ Xuân cũ); Thường Xuân, Luận Thành, Tân Thành, Thắng Lộc, Lương Sơn, Vạn Xuân (huyện Thường Xuân cũ); Thọ Phú, Triệu Sơn, Hợp Tiến, Thọ Ngọc, An Nông (huyện Triệu Sơn cũ); Yên Định, Yên Ninh, Yên Phú, Định Hòa, Định Tân, Yên Trường (huyện Yên Định cũ); Biện Thượng (huyện Vĩnh Lộc cũ); Đông Tiến, Hàm Rồng, Hạc Thành, Đông Sơn (thành phố Thanh Hóa cũ).